TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

PHIẾU ĐĂNG KÝ MÔN HỌC_KHÓA 2012+2013+2014+2015+2016
Đại học chính quy - Ngành Công nghệ thực phẩm

Đợt đăng ký: 18/12/2017	THÔNG TIN SINH VIÊN: Phải điền đầy đủ thông tin yêu cầu	XÁC NHẬN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP:
+ Đăng ký Đợt 1: O	+ Họ tên:	+ Ý kiến của Cố vấn học tập (nếu có):
+ Đợt hiệu chỉnh: O	+ Mã số sinh viên:	
Thông tin về Đợt đăng ký:	+ Lớp học:	
+ Đăng ký môn học chuẩn bị cho học kỳ 2 (2017 - 2018).	+ Ngành:	
	+ Điện thoại liên lạc:	
	+ Email:	
	+ Ngày đăng ký môn học:	
Tổng số đăng ký:	+ Ký tên xác nhận:	+ Ký và ghi rõ họ tên:
+ Số môn:		
+ Số tín chỉ:		

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỆ SỐ TÍNH HỌC PHÍ	HỌC KỲ
1	D14_TP	O	9DTXHDC003	Công tác kỹ sư	2	30	30	0	0	0	0	0	2	GĐ1 - HK8
2	D14_TP	O	1TPCHTC307	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến cà phê ca cao và lương thực	3	60	60	0	0	0	0	0	4	GĐ1 - HK8
3	D14_TP	O	1TPCHTC406	MHCNTC 4: Công nghệ chế biến sữa	2	30	30	0	0	0	0	0	2	GĐ1 - HK8
4	D14_TP	O	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	1	30	0	0	0	30	0	0	2	GĐ1 - HK8
5	D14_TP	O	1CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK8
6	D14_TP	O	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	90	0	0	4	GĐ2 - HK8
7	D14_TP			**Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2018.**										
8	D14_TP		(1)	**Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:**										
9	D14_TP	chưa	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	6	225	0	0	0	0	0	225	15	GĐ2 - HK8
10	D14_TP		(2)	**Nhóm Thi tốt nghiệp:**										
11	D14_TP	chưa	1TPBTTN002	Môn thi tốt nghiệp 1 (CS_CNTP)	3	45	45	0	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK8
12	D14_TP	chưa	1TPBTTN003	Môn thi tốt nghiệp 2 (CN_CNTP)	3	45	45	0	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK8
13	D15_TP	O	1TPCHCN001	Công nghệ bao gói thực phẩm	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
14	D15_TP	O	TAM_TP_18	Công nghệ chế biến thực phẩm	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK6
15	D15_TP	O	TAM_TP_06	Công nghệ sinh học thực phẩm	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK6
16	D15_TP	O	1TPCHCN020	Quản trị sản xuất / Quản lý doanh nghiệp	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK6
17	D15_TP	O	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	1	30	15	0	0	15	0	0	2	HK6
18	D15_TP	O	TAM_TP_05	Phụ gia thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK6
19	D15_TP	O	TAM_TP_08	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK6
20	D15_TP	O	TAM_TP_19	Thực hành Công nghệ bao gói	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK6
21	D15_TP	O	TAM_TP_07	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK6
22	D15_TP	O	1TPCHCN017	Đồ án 2 : Quy trình sản xuất	1	30	0	0	0	0	30	0	2	HK6
23	D16_TP	O	TAM_CH_13	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	45	0	0	0	0	0	3	HK4
24	D16_TP	O	TAM_CH_06	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK4
25	D16_TP	O	9TPCHCS001	Anh văn chuyên ngành 1	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
26	D16_TP	O	1TPCHCS004	Hóa sinh thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
27	D16_TP	O	1TPCHCS006	Vi sinh thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
28	D16_TP	O	TAM_TP_14	Phân tích thực phẩm	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
29	D16_TP	O	TAM_TP_13	Kỹ thuật thực phẩm 1	4	60	45	15	0	0	0	0	4	HK4
30	D16_TP	O	1TPCHCS015	Toán kỹ thuật (Quy hoạch thực nghiệm)	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
31	D16_TP	O	1TPCHCS019	Thí nghiệm Vi sinh thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
32	D16_TP	O	1TPCHCS020	Thí nghiệm Phân tích thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
33	D16_TP	O	TAM_TP_15	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
34	D16_TP	O	TAM_QP_02	Giáo dục quốc phòng (ĐH)	0	165	90	15	0	60	0	0	0	HK4
35	D17_TP	O	GS39002	Toán A2 (ĐH) (= Toán A3 cũ)	4	60	45	15	0	0	0	0	4	HK2
36	D17_TP	O	TAM_CH_10	Vật lý 2	4	60	45	15	0	0	0	0	4	HK2
37	D17_TP	O	TAM_CH_2	Vẽ kỹ thuật	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
38	D17_TP	O	TAM_CH_4	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
39	D17_TP	O	GS17001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	4	75	45	0	30	0	0	0	5	HK2
40	D17_TP	O	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
41	D17_TP	O	TAM_TP_03	Vật lý thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK2
42	D17_TP	O	TAM_TP_04	Vi sinh đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK2
43	D17_TP	O	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
44	D17_TP	O	TAM_TP_02	Thực hành Vi sinh đại cương	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
45	D17_TP	O	GS19001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
46	D17_TP	O	GS19002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
Sinh viên đăng ký học những môn ngoài kế hoạch. Nếu đủ sĩ số, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức lớp:														
1														
2														
3														